TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/HNGĐ-ST
Ngày 04/8/2023
V/v tranh chấp ly hôn giữa anh Phúc và chị Cành

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Thế Tương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Hảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: *Không*.

Ngày 04 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 96/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2023 về việc "Ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Bùi Mạnh P, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Thôn R, xã D, huyện T, tỉnh B.

- Bị đơn: Chị Đỗ Thị C, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Thôn N, xã S, huyện T, tỉnh B.

(Anh P và chị C vắng mặt và đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện,bản tự khai cùng tài liệu chứng cứ đã xuất trình và tại đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn – anh Bùi Mạnh P trình bày:*

Anh và chị Đỗ Thị C tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 16/3/2022 tại UBND xã S, huyện T, tỉnh B. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Đà Nẵng. Đến ngày 25/6/2022 thì phát sinh mâu thuẫn do sự ngăn cấm của gia đình bên vợ và sự lựa chọn của chị C là về ở cùng bố mẹ đẻ nên sau đó chị C đã chuyển về xã S sinh sống, kể từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân, cả hai không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đỗ Thị C. Về con

chung: Anh và chị C có 01 con chung là Bùi Xuân L, sinh ngày 14/3/2022, anh có nguyện vọng được nuôi con, nếu được nuôi con thì anh không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con. Do con dưới 36 tháng tuổi nên nếu Tòa án giao con chung cho chị C nuôi dưỡng thì anh cũng sẽ cấp dưỡng nuôi con theo quy định. Về tài sản chung và nợ chung đều không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt, chị Đỗ Thị C trình bày: Chị và anh Bùi Mạnh P tự nguyện tìm hiểu và có quan hệ tình cảm với nhau từ năm 2021, đến ngày 14/3/2022, chị có sinh một người con chung với anh P. Ngày 16/3/2023, chị và anh P tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện T, tỉnh B nhưng chưa tổ chức đám cưới và không chung sống cùng nhau do cả hai không còn tình cảm. Hiện nay cả hai không quan tâm đến nhau, không còn tình cảm, chị cũng không có nguyện vọng đoàn tụ vợ chồng nên anh Phúc xin ly hôn thì chị đồng ý ly hôn. Về con chung: Chị và anh P có 01 con chung là Bùi Xuân L, sinh ngày 14/3/2022, chị nhận trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh Phúc cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung đều không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do vụ án không hòa giải được nên phải đưa ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã S, huyện T, tỉnh B vì vậy đây là vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy theo quy định tại Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, anh Bùi Mạnh P và chị Đỗ Thị C có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các bên đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, quan hệ hôn nhân của anh Bùi Mạnh P và chị Đỗ Thị C là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng đã sống ly thân nhưng cả hai không có biện pháp gì để hàn gắn quan hệ hôn nhân và đều không có nguyện vọng đoàn tụ vợ chồng. Nay anh P xin ly hôn, chị C cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của anh P và chị C đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho anh P được ly hôn chị C là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia

đình.

[4] Về quan hệ con chung: Anh Bùi Mạnh P và chị Đỗ Thị C đều xác định vợ chồng có 01 con chung là Bùi Xuân L, sinh ngày 14/3/2022. Xét thấy, con chung hiện dưới 36 tháng tuổi, chị C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung nên cần giao con chung cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, chị C không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con là sự tự nguyện, cần chấp nhận.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Anh Bùi Mạnh P và chị Đỗ Thị C đều xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết về quan hệ tài sản.

[6] Về án phí: Anh Bùi Mạnh P phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Anh Bùi Mạnh P và chị Đỗ Thị C có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tại điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Bùi Mạnh P ly hôn chị Đỗ Thị C.

2. Về con chung: Giao cho chị Đỗ Thị C trực tiếp nuôi con chung là Bùi Xuân L, sinh ngày 14/3/2022. Chị Đỗ Thị C không yêu cầu anh Bùi Mạnh P đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Bùi Mạnh P có quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Anh Bùi Mạnh P và chị Đỗ Thị C có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Anh Bùi Mạnh P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh P đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005332 ngày 12/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy sang thi hành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Bùi Mạnh P và chị Đỗ Thị C vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Các đương sự
- VKSND huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- UBND xã S (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thế Tương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thế Tương